

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /2017/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng đồ  
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành theo Quyết định này “Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ qua đò trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2017, thay thế mức thu phí qua đò tại Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định mức thu phí qua đò trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; (để b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để b/cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV liên quan;
- Phòng Công báo - Tin học;
- Website Hà Nam;
- Lưu: VT, KT.

H/QĐ 02/2017

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

**QUY ĐỊNH**

**Mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng đò  
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **03**/2017/QĐ-UBND ngày **18** tháng 01 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ đò trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Chương II**

**MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ CHỨNG TỪ THU PHÍ**

**Điều 3. Mức thu:**

Mức thu qua đò đối với người, hàng hóa và phương tiện qua đò (thu theo lượt) trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu phí</b>
<b>I</b>	<b>Đò qua sông Hồng</b>	
1	Người đi bộ	4.000 đồng/lượt
2	Người và xe đạp	6.000 đồng/lượt
3	Người và xe máy	9.000 đồng/lượt
4	Hàng hoá từ 50kg trở lên	Tuỳ theo trọng lượng, mức thu tối đa không quá 5.000 đồng/01 đơn vị tính 50kg
5	Hàng hoá công kênh	Tuỳ theo trọng lượng, mức thu không quá 02 lần mức thu hàng hoá bình thường

<b>II</b>	<b>Qua đò các sông còn lại</b>	
1	Người đi bộ	2.000 đồng/lượt
2	Người và xe đạp	3.000 đồng/lượt
3	Người và xe máy	4.000 đồng/lượt
4	Hàng hoá từ 50kg trở lên	Tùy theo trọng lượng, mức thu tối đa không quá 4.000 đồng/01 đơn vị tính 50kg
5	Hàng hoá cồng kềnh	Tùy theo trọng lượng, mức thu không quá 02 lần mức thu hàng hoá bình thường

\* Đối với những nơi mà chủ đò thống nhất thỏa thuận với UBND xã, thị trấn thường xuyên chở học sinh và nhân dân qua lại để sản xuất và học tập mức thấp hơn quy định nêu trên thì thực hiện theo mức thỏa thuận.

#### **Điều 4. Chứng từ thu:**

+ Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ đò ngang phải in vé và xuất vé qua đò cho đối tượng sử dụng dịch vụ đò theo đúng quy định của Bộ Tài chính về chế độ phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ.

+ Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng hóa đơn tự in phải có văn bản đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết theo chế độ quy định.

#### **Điều 5. Quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ sử dụng đò:**

+ Tổ chức, cá nhân thực hiện theo nguyên tắc hạch toán, tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động dịch vụ đò ngang.

+ Tiền thu dịch vụ sử dụng đò ngang được xác định là doanh thu của tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Công khai chế độ thu dịch vụ sử dụng đò:**

Tổ chức, cá nhân thu dịch vụ sử dụng đò phải niêm yết giá vé và thông báo công khai tại địa điểm thu ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp dễ nhận biết theo văn bản quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành:**

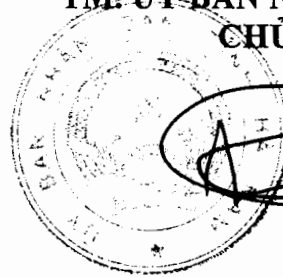
1. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hoạt động đò ngang thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của các bến đò trên địa bàn phụ trách theo quy định; đề xuất điều chỉnh mức giá dịch vụ (nếu có) tại các bến ngang sông trên địa bàn phụ trách, báo cáo UBND các huyện, thành phố.

2. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm tra đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nếu có) về điều chỉnh mức giá dịch vụ qua đò phù hợp với tình hình thực tế từng thời điểm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan Thuế nơi đơn vị thu đóng trụ sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thu thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý theo đúng chế độ quy định.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, thu, nộp tiền giá dịch vụ sử dụng đò sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. / .*ct*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

